TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 15/2024/QĐST-HNGĐ	*P , ngày 25 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 16/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Hồng T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Trần Văn N, sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Hồng T và anh Trần Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Phạm Hồng T và anh Trần Văn N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Phạm Hồng T và anh Trần Văn N thống nhất thỏa thuận khi ly hôn chị Phạm Hồng T được tiếp tục nuôi Trần Khả H, sinh ngày 22/12/2007 và cháu Trần Khả A, sinh ngày 27/4/2017. Anh Trần Văn N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng: Chị Phạm Hồng T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2.4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

2.5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Hồng T tự nguyện nộp tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, chị Phạm Hồng T đã dự nộp tiền án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006552 ngày 10/01/2024 nên được chuyển thu án phí trong giai đoạn thi hành án. Chị Phạm Hồng T còn được nhận lại 150.000 đồng. Anh N không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P
- UBND xã NĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Đào